

Quản trị đại học và mô hình cho trường đại học khối kinh tế ở VN

GS.TS. NGUYỄN ĐÔNG PHONG & TS. NGUYỄN HỮU HUY NHỰT

Đại học Kinh tế TP. HCM

Quản trị đại học là quá trình xây dựng và tập hợp các quy tắc, hệ thống nhằm quản lý và kiểm soát toàn bộ hoạt động của một trường đại học. Nhà quản trị đại học chịu trách nhiệm trước nhà trường, cộng đồng và người học về sự tin cậy, tính thích ứng và hiệu quả chi phí quản lý thông qua việc phân chia trách nhiệm, nguồn lực và kiểm soát tính hiệu lực và hiệu quả. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh quốc tế cao như hiện nay đòi hỏi giáo dục đại học VN phải có sự đổi mới trong quản trị sao cho phù hợp. Bài viết phân tích những nhân tố tác động đến quản trị đại học, đặc thù của trường đại học khối kinh tế, và đề xuất một mô hình nhằm nâng cao hiệu quả quản trị đại học.

Từ khóa: *Quản trị đại học, giáo dục đại học VN, toàn cầu hoá, cạnh tranh quốc tế, đại học khối kinh tế.*

1. Quản trị đại học và thực tế VN

Quản trị đại học là vấn đề lớn và trải rộng, bao hàm nhiều hoạt động như quản trị hệ thống, quản trị chiến lược, quản trị hoạt động đào tạo, quản trị khoa học và công nghệ, quản trị nhân sự và nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị cơ sở vật chất... Đã có rất nhiều tác giả nghiên cứu từ quản trị đại học truyền thống cho đến các phương pháp quản trị đại học hiện đại; nghiên cứu chú trọng đến hiệu quả, chất lượng hoạt động quản trị, cũng như con người và các cấp độ quản trị khác nhau trong trường đại học.

Cụ thể, các tác giả đã nghiên cứu về các xung đột, thách thức và một số vấn đề mới của quản trị đại học như nghiên cứu của Dennis, Tewarie & White (2003) về quản trị đại học hiệu quả trong thế kỷ 21; nghiên cứu của Gayle & John Fielden (2008) về các xu

thế quản trị đại học trên thế giới; hoặc nghiên cứu của Pavel Zgaga (2008) về quản trị đại học, tự chủ và quản lý trong giáo dục đại học. Ngoài các nghiên cứu về khuynh hướng chung như vậy, còn có những nghiên cứu về các khía cạnh cụ thể trong quản trị đại học như Anthony H. Dooley (2005) nghiên cứu về sự ảnh hưởng của hội đồng quản trị trong trường đại học; Del Favero (2003) rồi Roger Benjamin (2006) nghiên cứu về sự tham gia của giảng viên vào quản trị đại học; Alf Lizzio và Keithia Wilson (2009) nghiên cứu về sự tham gia của sinh viên, v.v... Riêng tại VN cũng đã có một số tác giả nghiên cứu về quản trị đại học như Dương Thiệu Tống (1995), Hoàng Tuy (2004), Phạm Phú (2005), Phạm Thị Ly (2009), Đào Văn Khanh (2010), Ngô Doãn Đãi (2010), Nguyễn Quý Thanh (2011), Hoàng Thị Xuân Hoa (2011), v.v..

Theo chúng tôi, quản trị đại học là quá trình xây dựng và tập hợp các quy tắc, hệ thống nhằm quản lý và kiểm soát toàn bộ hoạt động của một trường đại học. Nhà quản trị đại học chịu trách nhiệm trước nhà trường, cộng đồng và người học về sự tin cậy, tính thích ứng và hiệu quả chi phí quản lý thông qua việc phân chia trách nhiệm, nguồn lực và kiểm soát tính hiệu lực và hiệu quả. Quản trị đại học là những phương cách để những người có thẩm quyền lãnh đạo hướng dẫn và giám sát các mục tiêu và giá trị của nhà trường thông qua các chính sách và quy trình thực hiện.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh quốc tế cao như hiện nay đòi hỏi giáo dục đại học VN phải có sự đổi mới trong quản trị sao cho phù hợp. VN đang vận động từng ngày để phát triển, tuy vậy một thực tế rất buồn là chất lượng giáo dục đại học VN đang tụt hậu

rất xa so với nhiều nước trong khu vực. Chính sự tụt hậu này đã làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung của quốc gia. Trong hệ thống giáo dục đại học tại VN, chúng ta có thể thấy các trường đại học có rất ít sự tự chủ/tự trị. Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan chủ quản các trường đóng vai trò nhà quản trị khi trực tiếp quyết định những vấn đề then chốt nhất. Đó là việc cung cấp/phân bổ ngân sách, chủ trương về xây dựng phát triển cơ sở vật chất, cơ chế mua sắm tài sản, phương tiện và trang thiết bị; thậm chí còn quyết định thay cho các trường những việc lẽ ra thuộc lĩnh vực quản trị của các trường như ngành đào tạo hay mức học phí. Như vậy, Hiệu trưởng các trường chủ yếu là làm công việc của một nhà quản lý cao cấp (administration) hoặc người điều hành (management) các chính sách và quy định của cơ quan chủ quản, chứ chưa phải của một nhà quản trị (governance) thực thụ. Nhìn từ một góc cạnh khác, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan chủ quản các trường đại học VN thực hiện chức năng gần giống Hội đồng trường/Hội đồng quản trị của một trường đại học nước ngoài, tất nhiên Bộ và các cơ quan chủ quản còn có những chức năng khác theo luật định. Điều này một lần nữa, thể hiện mức độ tự chủ chưa cao của các trường đại học VN.

Như vậy, phương pháp quản trị đại học hiện nay (vốn bắt đầu từ thập kỷ 50s của thế kỷ trước) chỉ có thể phù hợp và có hiệu quả trong bối cảnh kinh tế tập trung, kế hoạch hóa cao độ, hay hoàn cảnh chiến tranh trước đây. Hệ thống giáo dục đại học VN đã có những thay đổi cơ bản, đặc biệt là sự đa dạng hóa sở hữu các trường đại học, các loại

hình đào tạo cũng như đòi hỏi của các nhà tuyển dụng, thì phương thức quản trị đại học cần phải có những thay đổi căn bản để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội và xu thế của thời đại.

2. Tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Phải là tất yếu

Giáo dục đại học VN đã mở rộng nhanh chóng trong một thập kỷ qua, với khát khao tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới. Một trong những vấn đề cơ bản của quản trị đại học tiên tiến là tự chủ của trường đại học. Mặc dù đây là vấn đề được bàn thảo tới nhiều, cũng như được đề cập rất nhiều trong các văn bản pháp quy của Nhà nước nhưng đến hiện tại vẫn được xem là vấn đề “nóng”. Vậy cốt lõi của tự chủ đại học là gì? Nên trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học như thế nào và cần thực hiện tự chủ như thế nào để đảm bảo mục đích của cuối của nó?

Trong số 20 quốc gia được khảo sát, Anderson & Johnson (1998) cho thấy nhóm các nước Anh - Mỹ có mức độ tự chủ giáo dục đại học cao nhất, tiếp đó là các nước châu Âu và cuối cùng là nhóm các nước châu Á (trừ trường hợp Singapore). Tuy nhiên, gần đây Nhật, Malaysia... cũng đã chuyển các đại học quốc lập sang cơ chế là một pháp nhân độc lập có quyền tự chủ cao; và hiện tại Trung Quốc cũng đang đi theo xu thế này.

Ở VN, cần khẳng định rằng nói đến tự chủ là nói đến mối quan hệ giữa Nhà nước và cơ sở giáo dục đại học, tự chủ cao đồng nghĩa với mức độ can thiệp thấp của Nhà nước vào các công việc của cơ sở giáo dục đại học. Và, điều cần lưu ý là, tự chủ là quyền lợi của cơ sở do đó phải đi đôi với tự chịu

trách nhiệm và tính giải trình cao sao cho đạt được các mục tiêu của nhà trường một cách có hiệu quả và minh bạch. Đặc biệt là trách nhiệm xã hội phải được thực hiện với một tinh thần cao nhất, vì đó là trách nhiệm đối với người học, phụ huynh, đội ngũ viên chức, nhà đầu tư/tài trợ, người sử dụng, cộng đồng, Nhà nước... gọi chung là những người có lợi ích liên quan.

Nhà nước cần mạnh dạn trao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường đại học trên cơ sở thực hiện ba nguyên tắc cơ bản của tự chủ đại học là tự chủ về học thuật, tự chủ về tổ chức và cán bộ, và tự chủ về tài chính. Tự chủ đại học chính là yếu tố cốt lõi của nền giáo dục hiện đại bởi nó thúc đẩy sự phát triển hệ thống theo sự vận động mang tính quy luật tự nhiên trong một môi trường giáo dục toàn cầu hóa có cạnh tranh lành mạnh, có sự định hướng rõ ràng của Nhà nước và được đảm bảo kiểm soát chặt chẽ về chất lượng. Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm chính là chìa khóa cho đổi mới quản lý giáo dục đại học, giúp giải quyết hàng loạt các vấn đề trong hệ thống giáo dục đại học hiện nay cũng như trong tương lai.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm các trường đại học sẽ phát huy được tối đa nguồn lực con người và cơ sở vật chất, thu hút tốt hơn các nguồn lực của xã hội đồng thời sử dụng hiệu quả hơn kinh phí của Nhà nước, mở rộng các hoạt động chuyên giao công nghệ và các dịch vụ khác để nâng cao năng lực tài chính cho phát triển bền vững, đảm bảo điều kiện thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và tư vấn khoa học.

Khi được giao cơ chế tự chủ, tự

chịu trách nhiệm các trường đại học hoàn toàn có đủ năng lực để cạnh tranh với các trường đầu tư nước ngoài và các trường thứ hạng cao trong khu vực, giúp người học có thêm cơ hội lựa chọn cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo chất lượng cao với chi phí hợp lý; giúp đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, thực hiện nhiệm vụ quốc gia và đáp ứng sát thực nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội đất nước.

3. Hội đồng trường - Làm sao để phát huy?

Thời gian qua, theo thống kê của Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong số 414 (một thống kê khác của Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp - Bộ Tài chính là 421) trường đại học, cao đẳng thì chỉ khoảng 20 trường đã/từng thành lập Hội đồng trường. Câu chuyện “Hội đồng trường” tới đây chắc chắn sẽ tiêu tốn nhiều giấy mực khi Luật Giáo dục đại học có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013.

Thực tế thời gian qua cho thấy các Hội đồng trường thường không đủ quyền lực để ra các quyết định mà chủ yếu việc thành lập này là do cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị cần có; nói một cách thẳng thắn hơn, những Hội đồng trường đã/từng được thành lập cũng chỉ mang tính hình thức và hầu như không có vai trò đáng kể trong quản trị trường đại học. Có quá ít Hội đồng trường được thành lập để giữ vai trò cốt yếu trong việc hoạch định các chính sách phát triển và quản trị của một trường đại học. Cũng cần nói thêm rằng Hội đồng quản trị của các trường đại học tư thực cũng không giống với khái niệm Hội đồng trường của đại học ở các nước tiên tiến trên thế giới vì bản chất hoạt động giống như hội đồng

quản trị của các doanh nghiệp.

Trong khi đó, Hội đồng quản trị của các trường đại học Mỹ là một tập thể mang tính chất công dân và nhiệm vụ chính yếu của họ là giúp trường đại học thực hiện tốt nhất việc phục vụ cho lợi ích của cộng đồng. Thành phần của Hội đồng trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học VN (gồm: a. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện một số khoa, đại diện cơ quan chủ quản cơ sở giáo dục đại học; và b. Một số thành viên hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh), nếu như được thành lập, sẽ khó lòng tránh khỏi trùng lặp với bộ máy quản lý hiện hành, làm cho việc quản trị chồng chéo lên việc quản lý.

Mô hình quản trị đại học của VN hiện nay đang (và sẽ) tồn tại song song một Hội đồng trường (hoặc Hội đồng quản trị) cùng một Ban chấp hành Đảng bộ để định hướng và giám sát toàn bộ hoạt động của nhà trường. Quyền quyết định cho các hoạt động quản lý của nhà trường chủ yếu do Ban giám hiệu (Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng) thống nhất. Phần lớn Ban Giám hiệu của các trường chỉ giới hạn công việc quản lý, lãnh đạo của mình thông qua việc chấp hành và thực hiện những nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ. Như vậy, có thể thấy, Hội đồng trường của các trường đại học VN (tất nhiên trong đó có các trường đại học khối kinh tế) chỉ thực sự phát huy vai trò của mình khi định vị được mình đang ở đâu trong mối quan hệ giữa Đảng ủy và Ban giám hiệu. Điều đó cũng có nghĩa là tổ chức Đảng, phải chắc chắn rằng không làm thay

công việc của Hội đồng trường.

4. Đâu là đặc thù của trường đại học khối kinh tế?

Thật khó đối với chúng tôi khi đi tìm câu trả lời cho câu hỏi đâu là đặc thù của trường đại học khối kinh tế từ góc nhìn của nhà quản trị đại học. Có một sự thật là chúng tôi không tìm thấy bất cứ quốc gia nào phân biệt lĩnh vực đào tạo của từng đại học để từ đó có những phương cách quản trị thích hợp, bởi hầu hết các đại học trên thế giới đều đào tạo đa ngành/lĩnh vực.

Tuy vậy, trong đặc thù (lại đặc thù) của VN, chúng tôi sẽ cố gắng chỉ ra những nét riêng có mà các nhà quản trị cần quan tâm đối với một trường đại học khối kinh tế. Có thể bắt đầu bằng việc khoa học kinh tế không phải là một ngành thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản, vì thế không nhất thiết Nhà nước phải đặt hàng các trường đào tạo theo “đơn”, thay vào đó xã hội sẽ nhập cuộc và can dự vào chương trình đào tạo của nhà trường để góp phần cho ra đời sản phẩm đào tạo đáp ứng sát nhu cầu của xã hội. Do vậy, tính xã hội hóa đối với chương trình đào tạo của các trường đại học khối kinh tế là rất cao; từ đó, việc chia sẻ kinh phí đào tạo giữa nhà trường và xã hội cũng cởi mở hơn rất nhiều.

Kế đến, các trường đại học khối kinh tế là các trường có nhiều/hội đủ điều kiện nhất để tham gia việc hoạch định chính sách, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho từng địa phương, cho từng vùng và cho quốc gia bởi sự tường minh về kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực mà trường tích lũy và nắm giữ. Các viện nghiên cứu trong một trường đại học khối kinh tế sẽ là địa chỉ đảm nhận trách nhiệm vinh dự này.

Trong bộ máy tổ chức của một trường đại học khối kinh tế cũng cần tính đến việc thành lập/cho ra đời các đơn vị xuất bản - thông tin kinh tế, các trung tâm dịch vụ và các công ty TNHH, công ty cổ phần. Đây chính là thế mạnh và nét đặc sắc cần khai thác và phát huy đối với một trường đại học chuyên đào tạo, nghiên cứu và tư vấn khoa học kinh tế.

Cuối cùng, mạng lưới cựu sinh viên kinh tế (Alumni) là thành phần cực kỳ quan trọng giúp cho các trường có nhiều cơ hội rõ rệt trong quá trình tìm kiếm các nguồn tài chính từ bên ngoài, cũng như xây dựng mối liên kết/tương tác với các doanh nghiệp. Từ mối liên kết/tương tác với các doanh nghiệp này, các trường sẽ bổ sung/gia tăng nguồn lực cho một giai đoạn phát triển kế tiếp. Rất có thể một số kỹ năng, một ngành học mới được thiết kế theo những nhu cầu thực tế của cộng đồng doanh nghiệp, sau khi có được kết quả khảo sát rõ ràng từ mối quan hệ luôn được duy trì giữa nhà trường và doanh nghiệp.

5. Một số đề xuất

Chúng tôi muốn nhắc lại một điều không bao giờ cũ, đó là vai trò quan trọng nhất của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đại học là xác định tầm nhìn và chiến lược, bởi giáo dục đại học được công nhận rộng rãi là chìa khóa cho năng lực cạnh tranh kinh tế và sự thịnh vượng nói chung của mỗi quốc gia. Nếu có một chiến lược quốc gia về giáo dục đại học, thì chiến lược này sẽ là bộ khung để các trường xây dựng chiến lược cho riêng mình, nhằm đạt được mục tiêu của quốc gia trong bối cảnh của khu vực và của trường. Các trường sẽ chủ động bổ sung những ưu tiên chiến

lược của chính mình để kết quả hoạt động có thể đáp ứng được cả hai mục tiêu của nhà trường và của quốc gia.

Hiện tại, cơ quan chủ quản của các trường đại học rất đa dạng và phong phú (!?). Chúng ta có thể thấy một số trường đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; một số khác thuộc các bộ, ngành chức năng; một số khác nữa thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành; chúng ta cũng có các trường đại học thuộc các tổ chức đoàn thể, rồi có một số trường đại học thuộc các tập đoàn, tổng công ty. Chưa kể về mạng lưới đại học VN lại có sự xuất hiện của 2 đại học “Quốc gia” (TP.HCM và Hà Nội), cùng 3 đại học “Vùng” (Huế, Đà Nẵng và Thái Nguyên). Với một mạng lưới chằng chịt cơ quan chủ quản như vậy, rõ ràng không dễ thực hiện một kế hoạch chiến lược phát triển các trường đại học VN với một định hướng thống nhất, càng không dễ xây dựng một chính sách tổng thể với sự đồng thuận về quy mô và định dạng của hệ thống.

Do vậy, theo chúng tôi, Chính phủ cần xây dựng lộ trình xóa bỏ cơ chế chủ quản như hiện tại, đưa đầu mối quản lý nhà nước tất cả các trường đại học về Bộ Giáo dục và Đào tạo; hủy bỏ chức năng kiểm soát và quản lý theo lối chi tiết của Nhà nước. Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xây dựng chính sách, hành lang pháp lý và trên hết là không làm thay và can thiệp vào công việc nội bộ của các trường, trên cơ sở trao quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội/giải trình cho các trường (có thể bắt đầu bằng 14 trường đại học công lập trọng điểm quốc gia hiện nay). Tiếp đến, cần củng cố và xác lập vai trò chủ đạo của Nhà nước trong việc đầu

tư và hỗ trợ cho các trường, để các trường có thể phát triển trong một môi trường lành mạnh về học thuật và khai phóng, tránh hiện tượng “thương mại hóa giáo dục đại học” thông qua khẩu hiệu “đáp ứng nhu cầu xã hội” vốn chưa được khảo sát rõ ràng. Cần nhanh chóng thành lập cơ quan kiểm định chất lượng độc lập nhằm kiểm định, xếp hạng, sắp xếp và phân loại/phân tầng các trường đại học. Theo đó, chỉ các trường đại học theo hướng đại học nghiên cứu/tinh hoa mới được phép/chịu trách nhiệm đào tạo đến bậc tiến sĩ, nhằm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ cho nhu cầu quốc gia. Số còn lại, các trường đại học địa phương và các trường đại học không đủ nguồn lực để theo đuổi định hướng nghiên cứu, sẽ chịu trách nhiệm đào tạo bậc đại học đến tối đa là bậc cao học hệ ứng dụng nghề nghiệp.

Còn với riêng các trường đại học khối kinh tế thì sao? Đối với các trường đại học khối kinh tế, khi được Nhà nước giao quyền tự chủ gắn liền với trách nhiệm giải trình, cần thực hiện những nội dung cần thiết sau đây:

- Hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển nhà trường dài hạn và kế hoạch phát triển hàng năm trên cơ sở nhu cầu xã hội, nguồn lực hiện có và bổ sung của nhà trường, trên tinh thần đáp ứng nhu cầu xã hội, đảm bảo có hiệu quả để bù đắp chi phí và phát triển nhà trường;

- Hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược truyền thông, tiếp thị một cách chuyên nghiệp và bài bản; tất nhiên việc xây dựng văn hóa của nhà trường và hệ thống nhận diện thống nhất là đương nhiên phải có;

- Bảng các giải pháp khác nhau

để nâng cao chất lượng đào tạo các bậc hệ, gia tăng công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng, từng bước tham gia cộng đồng khoa học trên thế giới, đẩy mạnh hợp tác quốc tế làm nền tảng cho trao đổi giảng viên, cán bộ quản lý, sinh viên và công nhận trình độ đào tạo của nhau... Điều đó có nghĩa là thực hiện từng bước toàn cầu hóa trong giáo dục đại học;

- Xây dựng bộ máy quản lý và đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp, có chương trình nâng cao chất lượng đội ngũ hàng năm, mạnh dạn đưa ra khỏi trường những cá nhân không đủ năng lực, phẩm chất; tìm kiếm những thầy giáo giỏi trong và ngoài nước để bổ sung vào đội ngũ giảng viên của trường;

- Lãnh đạo nhà trường, nhất là Hiệu trưởng, phải là người có trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo, tư duy nhạy bén để lãnh đạo nhà trường đi đến thành công.

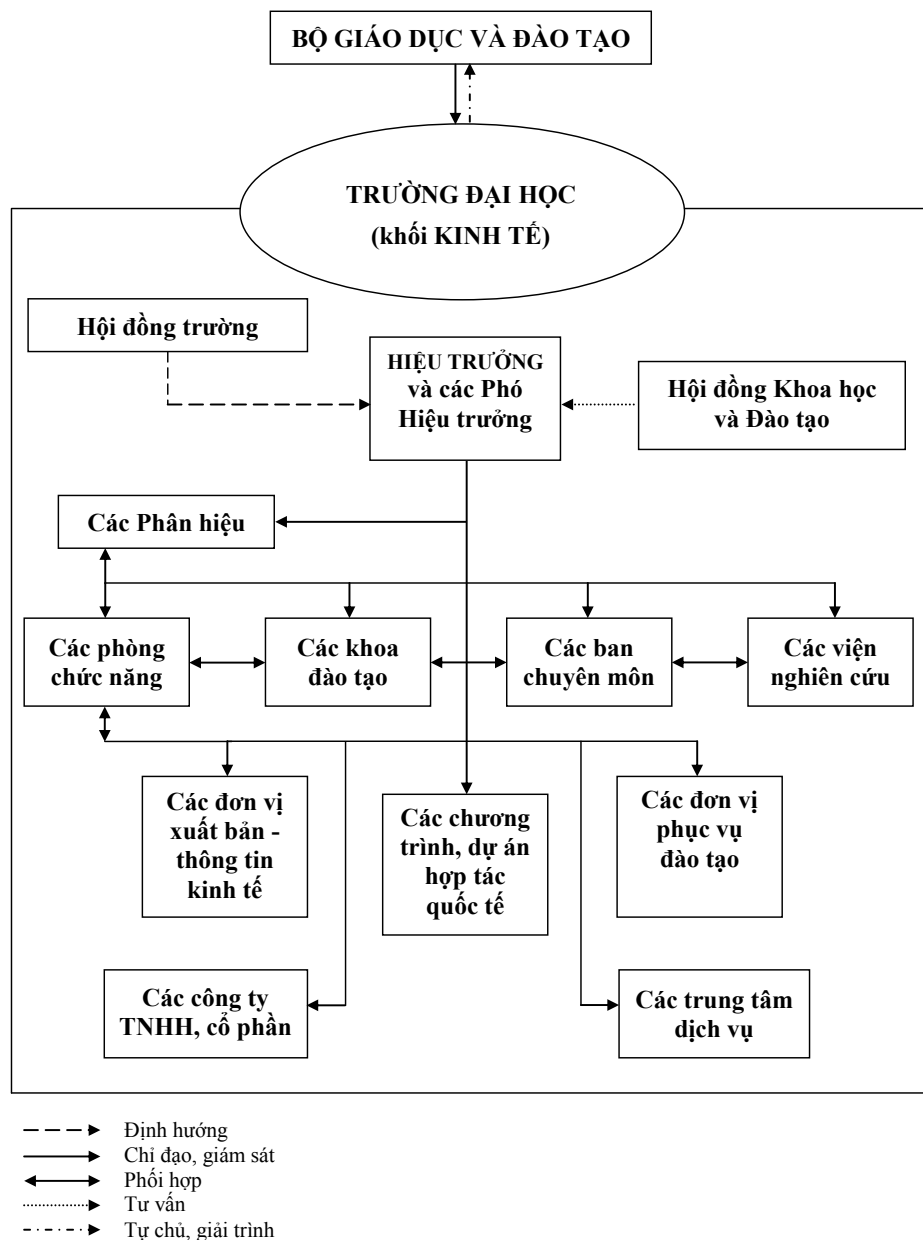
Nếu thực hiện được những điều chính yếu như trên, chúng tôi thiết nghĩ, các trường đại học VN nói chung, các trường khối kinh tế nói riêng sẽ vững vàng phát triển trong tương lai, góp phần rút ngắn khoảng cách giáo dục đại học của VN với các nước tiên tiến và tự tin thắng lợi ngay trên sân nhà.

Chúng tôi kết thúc bài viết này bằng việc đề xuất mô hình cho một trường

đại học khối kinh tế tại VN mà kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho là phù hợp nhất (Hình 1). Ở mô hình đề xuất này, cần chú ý đến sự có mặt của các đơn vị xuất bản - thông tin kinh tế, các trung tâm dịch vụ và các công ty TNHH, công ty cổ phần như là đặc thù của trường đại học khối kinh tế mà

chúng tôi vừa đề cập ở phần trên; bởi, chúng được tích hợp vào mô hình với vai trò vừa chuyển giao tri thức kinh tế cho cộng đồng vừa cung cấp ngân sách có thể cho nhà trường nhiều hoạt động đa dạng hơn, từ đó thúc đẩy phát triển những nguồn thu mới ●

Hình 1. Mô hình cho một trường đại học (khối kinh tế) tại VN



Nguồn: Nguyễn Đông Phong & Nguyễn Hữu Huy Nhựt (2012)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án Đổi mới giáo dục đại học VN* (giai đoạn 2006 - 2020).
- D. Bruce Johnstone (1998), *The Financing and Management of Higher Education: A Status Report on Worldwide Reforms*, UNESCO World Conference on Higher Education, Paris, France, October 5-9, 1998.
- D. Bruce Johnstone (2009), *Những yêu cầu bức xúc và mặt hạn chế của phương thức "cùng chia sẻ kinh phí" trong giáo dục đại học*, Bản dịch của Bùi Trần Chí, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.
- David Dapice, Nguyễn Xuân Thành & Ben Wilkinson (2005), *Từ hiểm họa đến những hứa hẹn: Vấn đề chuyển đổi giáo dục đại học VN - Một số ý kiến trao đổi*. Phạm Thị Ly dịch, Viện Nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

- Đại học Harvard (2007), *Các kỹ năng quản lý hiệu quả - Manager's Toolkit*, NXB. Tổng hợp TP.HCM.
- Đào Văn Khanh (2010), "Hướng đi nào cho đổi mới quản trị đại học VN?", *Báo Giáo dục và thời đại*, ngày 27/5/2010.
- Eliza G.C. Collin & Mary Anne Devanna (1994), *Quản trị kinh doanh tinh giản*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Harol Koontz, Cyril Odonnell & Heinz Weihrich (1994), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- John Fielden (2008), *Những xu hướng toàn cầu trong quản trị đại học*, Phạm Thị Ly dịch, Viện Đào tạo quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Michel Amiel, Francis Bonnet & Joseph Jacobs (2000), *Quản lý hành chính - Lý thuyết và thực hành*, NXB Chính trị quốc gia.
- Nguyễn Ngọc Thanh (2005), *Đổi mới giáo*

dục đại học: Sự lựa chọn mô hình, Viện Nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

Phạm Thị Ly (2008), *Xây dựng một hệ thống quản trị đại học hiệu quả - Kinh nghiệm của Hoa Kỳ và khả năng vận dụng tại VN*, Báo cáo tại hội thảo quốc tế Giáo dục so sánh tại New York, Hoa Kỳ.

Philip G. Altbach (2008), *Trường đại học và toàn cầu hóa: Thực tế trong một thế giới bất bình đẳng*, Phạm Thị Ly dịch, Viện Đào tạo quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (2011), *Đề án thí điểm đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại UEH*.

Văn phòng Quốc hội và Ủy ban Văn hóa - giáo dục - thanh niên - thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội (2009), *Hội thảo khoa học "Những vấn đề đặt ra đối với giáo dục đại học ở VN"*, *Báo Tuổi trẻ*, ngày 23/12/2009.

Đầu tư nước ngoài tại Myanmar...

(Tiếp theo trang 62)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- <http://cafe.vn/kinh-te-vi-mo-dau-tu/ft-dau-tu-viet-nam-sang-myanmar-co-the-tang-gap-4-lan-len-2-ty-usd-20120321102622111ca33.chm>
- <http://ddn.com.vn/20120906101544317cat171/tim-cach-cam-re-o-myanmar.htm>
- <http://doanhnhann.vneconomy.vn/20120620081631999P0C5/dau-tu-vao-myanmar-can-tac-vo-uu.htm>
- <http://doanhnhansaigon.vn/online/cam-nang/tu-van-thuong-mai/2012/09/1067792/dau-tu-vao-myanmar-lac-quan-trong-than-trong/>
- <http://nld.com.vn/20120729102649556p0c1014/co-hoi-lam-an-o-myanmar.htm>
- <http://tamnhin.net/ThegioiVietNam/17950/Dau-tu-Viet-Nam-o-Myanmar.html>
- <http://tuoitre.vn/Kinh-te/475226/Myanmar-trai-tham-do-don-nha-dau-tu-nuoc-ngoai.html>

- <http://tuoitre.vn/Kinh-te/475670/Nhieu-co-hoi-dau-tu-vao-Myanmar.html>
- <http://tuoitre.vn/The-gioi/474082/Dong-dau-tu-quay-tro-lai-Myanmar.html>
- <http://vef.vn/2012-03-23-doanh-nghiep-viet-dua-nhau-sang-myanmar-dau-tu>
- <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-te/vef/83587/dau-tu-vao-myanmar--khong-de-an.html>
- <http://www.asvholdings.com/vi/tin-tuc-va-su-kien/243-doanh-nghiep-vit-nam-u-tu-vao-myanmar-gieo-ht-on-trai.html>
- <http://www.baocongthuong.com.vn/p0c183n20233/viet-nam-myanmar-nhung-co-hoi-phia-truoc.htm>
- <http://www.baohaiquan.vn/pages/se-co-lan-song-dau-tu-cua-doanh-nghiep-viet-nam-vao-myanmar.aspx>
- <http://www.baomoi.com/Co-hoi-dau-tu-vao-Myanmar/45/8609766.epi>
- <http://www.bidv.com.vn/Tin-tuc-su-kien/Tin-BIDV/Ket-qua-hop-t--225;c-dau-tu-cua-c--225;c-doanh-ngh.aspx>

- <http://www.luatdongdo.vn/details/dau-tu-vao-myanmar-can-chuan-bi-ky>
- http://www.mdec.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=1592:nhon-nhip-xuc-tien-thuong-mai-viet-nam-myanmar&catid=179:xuc-tien-thuong-mai&Itemid=235
- <http://www.thesaigontimes.vn/Home/doanhnghiep/chuyenlaman/83556/Dau-tu-linh-vuc-gi-o-Myanmar?.html>
- <http://www.thesaigontimes.vn/Home/xahoi/sukien/68298/>
- <http://www.vcci.com.vn/dau-tu-tai-chinh/20111221042448992/myanmar-cap-phep-dau-tu-cho-nhieu-doanh-nghiep-viet-nam.htm>
- <http://www.vietnambassymyanmar.org/vi/>